TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2024/DS-ST
Ngày: 25-9-2024
"V/v Tranh chấp về dân sự
- Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dũng

2. Bà Bùi Thị Hoàng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 19 và 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 510/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024, về việc *"Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 404/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 352/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kiên L.

Trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng T, phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G; Địa chỉ liên hệ: đường Lý Thường K, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (Chuyên viên xử lý nợ Lưu Kim P). *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng Giám đốc; TUQ. Tổng Giám đốc: Ông Lê Trung V - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (Theo Quyết định ủy quyền số: 3366/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023). *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Vũ N, Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng xử lý nợ (Theo Quyết định ủy quyền số: 3368A/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023); *Người đại diện ủy quyền của ông V:* Ông Trương Phước Đ - Chuyên viên Xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kiên L.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 19, khóm Thuận P, phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Đại diện ủy quyền nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Thanh T có đề xuất vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kiên L - Chi nhánh Đồng Tháp số tiền là 50.000.000 đồng, theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 20/15723(20017262000120) ngày 18/9/2017 với nội dung như sau:

Hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng; Loại thẻ: VISA CREDIT CLASSIC - KHONG TSBD; Lãi suất vay: Theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ; Thời hạn vay: 36 tháng; Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ khách hàng đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và khách hàng cũng đã cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết. Tạm tính đến ngày 10/01/2024, ông Nguyễn Thanh T còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể: Nợ gốc còn lại là 28.000.000 đồng, lãi phát sinh còn lại là 14.169.644 đồng, phí phát sinh còn lại là 11.331.413 đồng, tổng cộng tiền vay, lãi, phí phát sinh là 53.501.057 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Kiên L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xem xét, giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng Kiên L số tiền là 53.501.057 đồng (trong đó, gốc chưa thanh toán 28.000.000 đồng, lãi phát sinh 14.169.644 đồng, phí phát sinh 11.331.413 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 11/01/2024 theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên L, anh Trương Phước Đ trình bày:

Ông Nguyễn Thanh T trước đây là nhân viên của Ngân hàng, sau khi mở thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng, quá trình sử dụng thẻ thanh toán thì đến ngày 10/01/2022 ông T không thanh toán, đến ngày 09/02/2022 là thời hạn tính vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và thông báo yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không thực hiện.

Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T trả số tiền vay gốc còn nợ, lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận tính đến ngày 19/9/2024 cụ thể như sau: Nợ gốc 28.000.000 đồng, lãi phát sinh còn lại 19.410.627 đồng, phí phạt chậm trả còn lại 17.971.413 đồng. Tổng cộng nợ vay gốc, lãi và phí là

65.382.040 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về dân sự hợp đồng tín dụng. Tranh chấp về hợp đồng dân sự giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngân hàng TMCP Kiên L yêu cầu ông T trả số tiền vay gốc còn nợ, lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận tính đến ngày 19/9/2024 theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 20/15723(20017262000120) ngày 18/9/2017 (có bảng kê tính lãi, phí thẻ tín dụng kèm theo) cụ thể: Nợ gốc 28.000.000 đồng, lãi phát sinh còn lại 19.410.627 đồng, phí phạt chậm trả còn lại 17.971.413 đồng. Tổng cộng nợ vay gốc, lãi và phí là 65.382.040 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 20/15723(20017262000120) ngày 18/9/2017, thông báo về việc thanh toán nợ và bảng kê tính lãi, phí thẻ tín dụng thể hiện ông Nguyễn Thanh T có vay tiền của Ngân hàng TMCP Kiên L với hạn mức thẻ 50.000.000 đồng, loại thẻ Visa Classic, hình thức vay tín chấp, mục tiêu vay tiêu dùng, thời hạn vay là 36

tháng, lãi suất 22%/năm, phí phạt chậm trả là 3,5%, hình thức thanh toán là thanh toán tối thiểu 5% gốc + lãi, trả vào ngày 05 hàng tháng và hiện tại ông T chưa thanh toán khoản tiền vay, lãi và phí phạt chậm trả tính đến ngày 19/9/2024 với tổng số tiền 65.382.040 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên L là có căn cứ.

[2.2] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Kiên L. Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên L số tiền vay gốc, lãi, phí tổng cộng là 65.382.040 đồng (trong đó, Nợ gốc 28.000.000 đồng, lãi 19.410.627 đồng, phí phạt chậm trả 17.971.413 đồng) và bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án, thì không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác, không yêu cầu gì đối với cơ quan tổ chức khác.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351, Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên L.

Buộc ông Nguyễn Thanh T trả cho Ngân hàng TMCP Kiên L tổng số tiền 65.382.040 đồng (trong đó, nợ gốc 28.000.000 đồng, lãi 19.410.627 đồng, phí phạt 17.971.413 đồng) của Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 20/15723(20017262000120) ngày 18/9/2017.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/9/2024, ông Nguyễn Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán

xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Kiên L thì lãi suất mà ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kiên L theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Kiên L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP Kiên L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.338.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012491 ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.269.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ong Thị Ngọc Tâm